TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: **07**/2021/HNGĐ-ST
Ngày 30/3/2021
V/v "Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Hữu Vinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Công Chi**

2/ Bà **Huỳnh Thị Lệ**

- *Thư ký phiên tòa:* **Bà Chu Thị Phương Thùy** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa: **Ông Võ Phước Khánh Toàn** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021 về việc "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị H - sinh năm 1983,
- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn L - 1982,

Cùng địa chỉ: K264/71/02 HV, phường H, quận L, thành phố Đ.

(Các đương sự cùng có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn xin ly hôn, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn – bà Nguyễn Thị H trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông Nguyễn Văn L kết hôn vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà ở với ông bà tại phường Tam Thuận, đến năm 2012, vợ chồng ông bà chuyển qua sống tại phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông L hay đi uống rượu và không chăm sóc được cho cuộc sống chung của gia đình. Ông L đánh đập, đuổi bà H và con ra khỏi nhà. Đến nay bà H xác nhận không còn tình cảm, bà H đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với ông Nguyễn Văn L.

- Về con chung: Vợ chồng ông bà có 02 con chung là Nguyễn Văn Thành Tr, sinh ngày 21.3.2009 và Nguyễn Văn Thành B, sinh ngày 27.12.2012. Ly hôn, bà H có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông L cấp dưỡng.

- Về quan hệ chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

**** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn - ông Nguyễn Văn L trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Ông L thống nhất với phần trình bày của bà H về điều kiện kết hôn cũng như quá trình chung sống của hai vợ chồng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh nhiều mâu thuẫn, nay mâu thuẫn đã trầm trọng nên ông L đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà H.

- Về con chung: Vợ chồng ông bà có 02 con chung là Nguyễn Văn Thành T, sinh ngày 21.3.2009 và Nguyễn Văn Thành B, sinh ngày 27.12.2012. Nếu ly hôn thì nguyện vọng của ông L được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn Thành T và không yêu cầu bà H cấp dưỡng.

- Về quan hệ chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

*** Ý kiến của đại diện VKSND quận Liên Chiểu:**

Về thủ tục tố tụng: Thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Xét thấy về quan hệ hôn nhân mâu thuẫn bà Nguyễn Thị H ông Nguyễn Văn L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật HNGĐ đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện cho bà H được ly hôn với ông L.

Về con chung: Vợ chồng ông bà có 02 con chung là Nguyễn Văn Thành T, sinh ngày 21.3.2009 và Nguyễn Văn Thành B, sinh ngày 27.12.2012. Nguyện vọng của bà H được nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông L cấp dưỡng. Ông Nguyễn Văn L muốn nuôi cháu T và không yêu cầu bà Lcấp dưỡng. Cả hai cháu đều có nguyện vọng sống chung với mẹ sau khi ba mẹ ly hôn. Xét thấy hiện nay hai cháu đang sinh sống ổn định cùng mẹ, bà H vẫn chăm sóc tốt và đảm bảo sự phát triển ổn định cho cả hai cháu. Cháu T và B còn quá nhỏ nên cần giao cho mẹ nuôi dưỡng để thuận lợi cho việc chăm sóc. Tuy nhiên, ông L cần chia sẻ nghĩa vụ nuôi dưỡng, giáo dục con cái đến khi trưởng thành để tạo điều kiện tốt nhất cho cả hai cháu trở thành một người công dân lương thiện và có ích cho gia đình, xã hội. Do đó, căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật HNGĐ, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Giao cháu Nguyễn Văn Thành T sinh ngày 21.3.2009 và Nguyễn Văn Thành B, sinh ngày 27.12.2012 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự xác định không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn L tự nguyện kết hôn vào năm 2008 và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tam Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 124/quyển số 01/2008 ngày 30.9.2008. Do đó, hôn nhân của bà H và ông L là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình sinh sống, vợ chồng bà H và ông L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân của sự mâu thuẫn do không hợp nhau về quan điểm sống. Ông L thường xuyên sử dụng bạo lực với bà H, khóa trái cửa ở trong nhà để bà L đi làm về trễ phải ở ngoài trời cả đêm. Đã có lần, ông L mua xăng đổ khắp nhà với ý định không tốt khiến tổ dân phố phải mời Công an lên giải quyết mâu thuẫn (có xác nhận của địa phương nơi bà H và ông L đang sinh sống). HĐXX xác định, cuộc sống vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, chăm sóc, quan tâm, chia sẻ với nhau. Tuy nhiên, cuộc sống vợ chồng của bà H đã không hạnh phúc, không còn tình cảm với nhau được thể hiện từ việc ông L nhiều lần sử dụng bạo lực với bà L, dù đã có sự can thiệp chính quyền địa phương nhưng mâu thuẫn giữa hai ông bà vẫn tiếp diễn. Do đó, HĐXX kết luận: Mâu thuẫn của vợ chồng bà H và ông L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân này nên yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông L là phù hợp với quy định Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Quan hệ con chung: Bà H và ông L xác định có 02 con chung là Nguyễn Văn Thành T, sinh ngày 21.3.2009 và Nguyễn Văn Thành B, sinh ngày 27.12.2012. Nguyện vọng của bà H được nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông L cấp dưỡng. Ông Nguyễn Văn L muốn nuôi cháu T và không yêu cầu bà L cấp dưỡng. Cả hai cháu đều có nguyện vọng sống chung với mẹ sau khi ba mẹ ly hôn. HĐXX nhận định: Mặc dù, việc nuôi dưỡng con chung là quyền cũng như nghĩa vụ ngang nhau của cha và mẹ. Tuy nhiện, hiện nay, cả hai cháu T và B đang còn nhỏ, rất cần bàn tay trực tiếp chăm sóc của người mẹ và thực tế, các cháu đang sống ổn định với bà H, được bà H chăm sóc, nuôi dưỡng phát triển rất tốt. Hơn nữa, vì ông L đã có nhiều lần sử dụng bạo lực khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, phần nào đó cũng làm ảnh hưởng đến tâm lý của con chung. Do đó, nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, đáp ứng được các nhu cầu thiết yếu để con chung phát triển bình thường, tốt nhất có thể nên HĐXX căn cứ vào quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật HN & GĐ chấp nhận yêu cầu của bà H.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà H và ông L đều không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và xác nhận không có nợ chung nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Nếu sau này bà H và ông L có tranh chấp về vấn đề tài sản chung, nợ chung thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

2. Về án phí HNGĐ sơ thẩm*:* Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Thị H chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H với ông Nguyễn Văn L.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Văn L.

- Về con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Văn Thành T – Sinh ngày 21.3.2009 và Nguyễn Văn Thành B, Sinh ngày: 27.12.2012 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn L không cấp dưỡng nuôi hai con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) bà Nguyễn Thị H phải nộp, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0004919 ngày 05/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu – TP Đà Nẵng.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND phường Tam Thuận.
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Hữu Vinh